

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUE TV NETWORK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUE TV NETWORK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUE TV NETWORK JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109102419

3. Ngày thành lập: 26/02/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 20 ngõ 33 Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961.003.968

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: - Hoạt động sản xuất phim điện ảnh - Hoạt động sản xuất phim video	5911(Chính)
2.	Hoạt động hậu kỳ	5912
3.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ Hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913
4.	Hoạt động chiếu phim	5914
5.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa - (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4610
7.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4791
8.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4799
9.	Xuất bản phần mềm	5820

10.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Đại lý dịch vụ viễn thông; - Cung cấp dịch vụ viễn thông - Dịch vụ viễn thông cơ bản gồm: Dịch vụ thoại ; Dịch vụ fax; Dịch vụ truyền số liệu; Dịch vụ truyền hình ảnh; Dịch vụ nhắn tin; Dịch vụ hội nghị truyền hình; Dịch vụ kênh thuê riêng; Dịch vụ kết nối Internet; - Dịch vụ viễn thông gia trị gia tăng gồm: Dịch vụ thư điện tử; Dịch vụ thư thoại; Dịch vụ fax gia tăng giá trị; Dịch vụ truy cập Internet - Cung cấp dịch vụ Internet - Kinh doanh dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động; - Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; - Thiết lập mạng xã hội; - Dịch vụ ứng cứu sự cố mạng; - Truyền đưa thông tin số	6190
11.	Lập trình máy vi tính	6201
12.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
13.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm. - Hoạt động công nghiệp phần cứng - Hoạt động công nghiệp phần mềm - Hoạt động công nghiệp nội dung	6209
14.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (trừ hoạt động xây dựng hạ tầng viễn thông)	6311
15.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
16.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
17.	Quảng cáo	7310
18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	8299

20.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ Hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
21.	In ấn	1811
22.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
23.	Sao chép bản ghi các loại	1820
24.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
25.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
26.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	7020
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
29.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	7490
30.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
31.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TÚ UYÊN	Số 71, Ngõ 663 Trương Định, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.020.000	10.200.000.000	51,000	001187014501	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.020.000	10.200.000.000	51,000		
2	VŨ NGỌC TÂN	Số 19, Tổ 13, Phường Trung Thành, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	6,000	091853052	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	6,000		

3	NGUYỄN HỒNG NGỌC	Số 07 ngách 44, Tổ 4, Phường Hương Sơn, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	10,000	C8784735
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	10,000	
4	PHẠM PHƯƠNG NHUNG	A1301 C/cư 15 tầng, TTTM, đường Ngô Đức Kế, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	560.000	5.600.000.000	28,000	0361890071 29
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	560.000	5.600.000.000	28,000	
5	NGÔ XUÂN ĐÔNG	Số 473/1 Đường CMT8, Tổ 16, Phường Hương Sơn, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,000	091709510
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TÚ UYÊN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/07/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001187014501

Ngày cấp: 10/04/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 71, Ngõ 663 Trương Định, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 71, Ngõ 663 Trương Định, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội